

Chương 1

Những ngày trời trong, từ làng tôi nhìn lên núi Ông Voi, thấy cả những vết lõm trên mình voi. Nắng soi trên đá tạo ra bức tranh đa sắc màu. Đá trong nắng cũng đẹp hơn. Nắng nhuộm vàng màu đá. Đá phản chiếu nắng trời. Dường như Ông Voi đêm qua đã bước gần tới làng tôi hơn. Ban mai chạy qua lũy tre, thấy ông đứng rất gần hàng cây chắn sóng ven sông, tưởng như chỉ mấy bước chân nữa thôi, là tới được chân núi. Mặt trời lên, thấy cả những bóng người trên núi mờ mờ trong màn sương đùng đục. Cây cỏ như lớp áo phủ kín trên mình Voi, màu xanh của lá chen màu đá, đẹp thêm bởi ánh đỏ của nắng trời. Núi Ông Voi như được khoác trên mình tấm áo choàng rực rỡ.

Ông Voi khổng lồ nằm nghỉ ngơi bên dòng sông Tam Bạc, tấm lưng trần phơi nắng phơi sương. Ông nằm đó bao nhiêu năm rồi? Người già nhất trong làng cũng không nhớ. Nhưng có một việc ai cũng cảm nhận được, là mỗi khi gió lớn, cây cỏ bị gió quất phần phật, thì ông cũng cựa mình. Tưởng như Voi đang trở mình đứng dậy bước đi. Tuy ngắm Voi di chuyển

là khát khao của bọn trẻ chúng tôi, kể cả khi chạy mưa, mắt chúng tôi cũng không rời ngọn núi, nhưng chẳng khi nào tôi được thấy ông Voi xê dịch. Gió nổi một lát là ngoại đã tới, cầm tay cháu dắt về nhà. Vừa đi tôi vừa ngoái lại ngắm Ông Voi, cái vòi dường như đang vung lên trong gió, đón dòng nước từ bầu trời. Nằm ngay cạnh sông, sao ông không thả vòi xuống sông để uống? Ngoại tôi bảo:

- Sông Tam Bạc nước mặn ông không uống được nên phải tranh thủ uống lúc mưa. Mỗi khi ông uống nước, trời thường phủ một tấm mây đen nên ít người nhìn thấy.

Đỉnh núi Ông Voi lúc nào cũng có mây trùm kín, tựa như tấm chăn đắp cho ông ngủ. Ông Voi uống nước nhiều lắm nên những ngôi làng dưới chân ông, mưa nhiều đến đâu cũng chẳng khi nào ngập lụt. Nhớ hôm tới nhà người bạn của cha tôi chơi, mưa cũng trắng trời, kéo dài gần hết cả ngày, vậy mà lúc về, đi qua chân núi, nước đã cạn sạch. Bọn trẻ trong những ngôi làng dưới chân núi Ông Voi, chắc phải có đứa nhìn thấy ông uống nước. Nếu bà chúng cũng cẩn thận như ngoại của tôi thì sao? Trong màn mây, tôi như nhìn thấy chiếc vòi hút nước từ bầu trời. Bà kéo tôi đi nhanh hơn, trong lúc chân đứa cháu không muốn bước. Nó lại hỏi:

- Bà ơi! Có khi nào Ông Voi đứng dậy đi chơi không bà?

Ngoại tôi trả lời:

- Có! Về nhà bà sẽ kể cho cháu nghe.

Mặc dù hứa vậy, nhưng về tới nhà là ngoại quên ngay, dắt cháu qua ngưỡng cửa rồi ngoại bước nhanh ra ngoài, cài

then cửa xong, chạy ngay ra vườn chuyển đồng củi khô vào bếp. Trời mưa, từ cửa sổ nhìn ra, chỉ thấy lũy tre cong gọng vó. Mưa đổ ào ào trên mái ngói, nước chảy thành dòng trong vắt, theo chiếc máng tre đổ vào bể như một dòng suối nhỏ. Mây đen phủ kín bầu trời phía nam, nơi đó có núi Ông Voi. Trời mưa nặng hạt để Ông Voi uống nước chẳng? Nếu ông Voi đứng dậy bước về cánh bãi ngoài sông của làng tôi thì sẽ thế nào? Mặc dù bọn trẻ chúng tôi được trèo lên mình ông chơi, nhưng voi to như thế sẽ làm hỏng cả cánh đồng lúa. Ruộng nhà nào không may bị voi giẫm nát, nhà đó sẽ thiếu gạo ăn. Tôi mong ông Voi đừng đi về khu đồng có thửa ruộng nhà mình. Ông nằm ở cánh bãi ngoài đê thôi, vùng đất bồi đó vẫn chưa là của nhà ai cả.

Mặc dù sau cơn mưa, bầu trời trong sáng trở lại, nhưng trên lá cây, ngọn cỏ còn đọng những giọt nước long lanh. Tôi chạy ngay ra ngõ, nhìn về phía núi Ông Voi. Uống nước no, ông đã ngủ, dáng cao lớn hiền lành như thường ngày vẫn thấy. Năng trải vàng như tấm khăn choàng bằng vải nhưng đắp trên mình voi. Mùa hè được uống nước nhiều, trông ông tươi tốt hơn là mùa đông. Mẹ tôi nói:

- Trên núi có hang Họng Voi, trong hang có bầu sữa tiên, nước nhỏ từ nhũ đá suốt mấy ngàn năm chưa cạn. Ngày xưa, người mẹ nào không tốt sữa, thường lên núi lấy nước từ bầu sữa tiên về sắc thuốc. Trong đáy hang có giếng tiên, thả quả bưởi xuống giếng khi thủy triều xuống, nước cạn, thấy bưởi nổi ngoài sông.

Khi nào có dịp lên núi chơi, tôi sẽ xin ngoại mang đi một quả bưởi. Hái bưởi cho cháu làm bóng đá chơi với các bạn, ngoại cũng phải dẫn đo mồi. Cây bông rơm, múi khô xác, luôn được ngoại để mắt tới đầu tiên. Bà rất kính trọng ông Voi. Cháu xin một quả mang đi, chắc ngoại không từ chối.

Cụ ngoại tôi kể:

- Mẹ Âu Cơ cưỡi voi xuống biển thăm chồng. Ông Voi sinh ra ở miền núi cao, không quen nước mặn, tới đây khát quá, không đi được nữa, bãi lầy dìm chân ông xuống. Mẹ Âu Cơ dùng phép biến ông thành một quả núi giữa bãi lầy phù sa để làm điểm tựa cho người Việt xuống khai phá đồng bằng. Thời Hai Bà Trưng, núi Ông Voi là nơi đóng quân của Thánh Chân công chúa. Hiện nay trên núi vẫn còn đền thờ nữ tướng. Ngay sau khi nhà Lí chuyển đô về Thăng Long, đã cho xây chùa Long Hoa trên núi Ông Voi để thờ Phật. Núi linh thiêng lại ở vào vị trí đắc địa, nên được những triều đại kế tiếp rất quan tâm.

Ngày đó tôi chưa hiểu nhiều lời người già nói, trong những bức tranh hiện có vẫn còn thiếu hình ảnh mẹ Âu Cơ cưỡi voi. Tôi hỏi cô giáo thì được giải thích:

- Cô nghĩ có họa sĩ vẽ rồi, nhưng chúng ta chưa được thấy thôi. Thư viện trường mình còn nghèo nàn lắm, những bức tranh mà các con được thấy là một phần rất nhỏ trong những bức tranh cổ hiện có. Những tích cổ chưa được khắc họa thành tranh, hôm nay và ngày mai sẽ được các họa sĩ nối tiếp sáng tạo thành những tác phẩm nghệ thuật để người xem dễ hình dung lại chuyện xưa.

Tôi khát khao một ngày được tới bảo tàng xem những bức tranh quý. Nghe cô giáo giảng, giờ ra chơi, nhiều bạn ngồi lại trong lớp dùng bút chì phác họa hình núi Ông Voi. Cũng như tôi, các bạn chưa một lần được trèo lên mình voi, nên bức vẽ là những phác họa quan sát từ xa.

Ông Voi to lớn như vậy, bước đi chắc phải dài lắm. Chân ông có lẽ phải to hơn cả gốc đa của làng, bàn chân to như chiếc thuyền nổi trên sông, giẫm vào nhà ai là đổ sập hết. Nhưng voi của mẹ Âu Cơ rất hiền, chẳng khi nào làm hại dân lành. Bụng ông to, chắc phải ăn nhiều chuối chín lắm? Có lần tôi được theo mẹ ra bến Tam Bạc mua than, nhìn thấy xóm làng dưới chân ông toàn là màu xanh của chuối. Dân làng trồng chuối để lấy quả cho ông Voi ăn chẳng? Ngày xưa chưa có ô che như bây giờ nên mẹ Âu Cơ phải dùng cành cây che mát. Khi voi hóa thành núi, hạt rơi xuống mọc thành cây, tới gần mới biết trên mình ông có rất nhiều cây lạ mắt. Những đêm trăng sáng, nhìn lên núi thấy cả bóng người quân tượng đang điều khiển voi. Ông Voi mặc áo xanh như màu của lá biếc. Trên núi hiện vẫn còn những cây cổ thụ có tán tựa những chiếc lọng. Nhiều người trong làng bảo:

- Đỉnh ngọn núi Ông Voi có bàn cờ tiên, những đêm trăng sáng, tiên nữ thường xuống đánh cờ. Nhiều người lên núi trong đêm để tìm cây thuốc nhìn thấy. Họ tới gần, bị động, các cô tiên bay về trời.

Đêm thu trăng sáng, tôi thường chạy ra ngõ nhìn lên núi, nhưng chưa khi nào thấy được những nàng tiên. Núi Ông Voi có nhiều cây thuốc quý, cha tôi cũng lên lấy cây thuốc chữa

đau bụng về trồng trong vườn nhà. Cha gọi là cây lá lấu, các bạn tới chơi, làm tường là cây đào tiên. Hàng xóm ai uống phải nước không sạch, ai ăn phải thứ không lành, thường xin lá lấu về đun nước uống. Sống trong vườn nhà, cây lá lấu không có quả cũng chẳng có cây con, hái lá nhiều, lúc nào cây cũng trơ cành. Ngoại tôi bảo:

- Giúp được nhiều người bao nhiêu tốt bấy nhiêu, không họ hàng thì cũng là láng giềng cả. Họ khỏi bệnh, mình cũng có niềm vui.

Ngoại rất thảo, cây chỉ còn mấy lá nõn, có người tới xin, bà vẫn cho hái. Thấy cây xơ xác, ngày Chủ nhật, cha tôi lại lên núi mang thêm nhiều cây nhỏ về trồng. Cha đi được một lát là tôi chạy qua cánh đồng, trèo lên con đê làng, nhìn lên núi, thấy lá xanh cả mình voi, tìm mãi không thấy bóng cha đâu.

Tôi mong một ngày được trèo lên mình voi, từ đỉnh núi nhìn xuống làng, sẽ thấy được những gì? Cha tôi bảo, đường mòn lên núi rất khó đi. Ngày được lên núi Ông Voi của tôi, chắc vẫn còn xa nhiều lắm.

Chương 2

Đường làng quê tôi trải dài giữa hai hàng cây bạch đàn, râm mát suốt cả ngày. Chẳng biết được trồng từ bao giờ mà gốc cây nào cũng to như chiếc dành tích ngoại tôi vẫn để hãm chè tươi. Cành cây đan nhau che kín cả con đường, trưa hè, đi trên đường làng không phải đội mũ. Tuy bạch đàn không có quả ăn được như cây mít, cây xoài nhưng người làng rất yêu quý. Sắp có bão về, họ đốn bớt cành cho cây đỡ nặng, gốc nào bị lở thì đóng cọc tre, đổ thêm đất cho cây đứng vững. Tới trường, nghe cô giáo giảng tôi mới hiểu, đó là hàng cây ơn Bác, trồng từ Tết trồng cây đầu tiên do Bác Hồ phát động. Hàng dừa phía sau trường được trồng trong dịp Bác đi xa để tưởng nhớ Người. Tấm ảnh Bác Hồ chăm cây được nhà trường phóng to để trong thư viện, đến tiết học có nói về Người, cô giáo lại mang ra treo lên bảng cho cả lớp xem:

- Em nào học giỏi, thực hiện tốt năm điều Bác dạy, đến lớp 7 sẽ được nhà trường cho đi thăm nhà sàn Bác Hồ trên Hà Nội.

Những đứa trẻ học lớp 1 như tôi, ngày được tới thăm quảng trường Ba Đình lịch sử còn rất xa. Về Thủ đô là phần thưởng lớn nhất với học trò làng tôi thời đó. Còn gì hạnh phúc hơn khi được tận mắt thấy hình ảnh Bác Hồ kính yêu nằm yên nghỉ trong lăng, và hồ Hoàn Kiếm ngàn năm tuổi. Cả lớp nhìn ảnh Bác rồi lại ngắm khu vườn có hàng cây Ớn Bác, mỗi người có một liên tưởng khác nhau. Tôi thấy trong bóng nắng dường như có cụ già râu tóc bạc phơ đang nhặt cỏ cho cây. Bác Hồ, Người về với làng tôi từ khi nào? Cơn gió bay qua, cành cây rung rinh như tung cái nắng trở lại bầu trời. Áo ảnh tan, chỉ còn những thân cây to khỏe vút cao. Cây Ớn Bác có một dáng vóc riêng, đứng khiêm nhường không lấn đất của các cây khác, biết chia sẻ nắng với những cây nhỏ hơn. Bác Hồ rất yêu cây. Không biết do chủ ý hay vô tình mà những cây Ớn Bác ở làng tôi được các cụ phụ lão trồng đều có nét đẹp riêng. Cây che mát cho mọi người mỗi khi đi qua, để lại trong lòng dân làng tình cảm ấm áp, thân thương.

Mùa hoa nở, hương dầu bạch đàn bay khắp xóm làng. Hương thơm đượm lên mái rạ vàng. Dầu thơm của bạch đàn hòa trong mùi thơm của ngọn khói lam chiều. Mẹ đi làm về, hương thơm ủ trong tà áo, nếp khăn. Hoa bạch đàn như những chùm pháo hoa bay lên bầu trời, ẩn trong vòm lá, rơi rơi trên mặt nước. Từng đàn ong từ đâu bay vo vo trên ngọn cây, suốt cả ngày. Nhà tôi cũng có hàng bạch đàn bên bờ ruộng lúa, hương thơm bay về nhà, theo vào giấc ngủ, mùi dầu thơm lại chào đón lúc bình minh, hương nấp trong cặp sách khi tôi tới trường. Quả bạch đàn như những chiếc nụ, lẩn lẩn trên mặt đất. Bọn trẻ chúng tôi tới trường, thường dừng lại nhặt quả

bạch đàn làm đồ chơi. Cô giáo cũng dùng quả bạch đàn dạy đám trẻ vỡ lòng phép tính đầu tiên.

Đêm hè, người làng thường ngồi hóng mát dưới gốc cây bạch đàn, nhìn về những ngôi sao xa xôi, kể cho bọn trẻ nghe những chuyện không có trong cuốn truyện cổ tích của thư viện nhà trường. Những câu chuyện gợi mở trong trí tưởng tượng của lũ trẻ về một thế giới xa xôi, huyền bí, nơi đó có ông Tề Thiên Đại Thánh đại náo thiên cung; có vị Ngọc hoàng nhân từ và những nàng tiên nữ mặt đẹp như ngọc. Có phải những nàng tiên đó thường xuống núi Ông Voi què tôi đánh cờ không? Chuyện kể Ngọc hoàng có bảy con gái, chuyện thì có chín cô, không ai biết chính xác Ngọc hoàng có bao nhiêu người con?

Nhờ có mùi dầu thơm, muỗi rất vắng dưới hàng cây bạch đàn, cánh tay để trần cũng không lo muỗi đốt. Ngoại tôi thường gom cành và lá bạch đàn làm củi đun. Lửa cháy là họ hàng nhà muỗi bảo nhau kéo đi hết sạch. Hương thơm tỏa ra cùng ánh lửa bập bùng, bện với giọt mồ hôi lúc mùa hạ, hòa vào làm khói ấm khi mùa đông, cất trong lòng người chẳng thể mờ phai. Mặc dù giờ đây, tóc tôi bắt đầu chớm bạc, nhưng mỗi khi ngửi thấy mùi khói củi bạch đàn, tôi lại nhớ những ngày tươi đẹp đó. Tôi như thấy bóng ngoại gầy gò, đi gom củi khô dưới hàng cây. Làn khói thơm lên mái rạ vàng, trong căn bếp xưa lại hiện ra nồi khoai luộc đang sôi lục bục. Mùi thơm của khoai đương chín hòa lẫn cùng mùi lá bạch đàn hăng hắc. Khoai chưa chín hẳn, cháu đã cầm mảnh lá chuối đứng chờ, mắt hau háu nhìn làn khói hơi nước đang mỏng dần. Ngoại bảo: